

Số: 140/2024/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 127/224/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024. Giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Minh N**, sinh năm 2000;

- *Bị đơn*: Anh **Đỗ Văn N**, sinh năm 1993;

Đều có HKTT và nơi ở: Thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Minh N và anh Đỗ Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Chị N và anh N có 01 con chung là Đỗ Thùy D, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2021.

Chị N và anh N thoả thuận: Giao con chung Đỗ Thùy D cho chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Anh N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng (*Ba triệu đồng mỗi tháng*) kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị N và anh N đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. *Về án phí:* Chị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BLTU/23/0020068 ngày 25/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội. Trả lại chị N 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Đông Yên;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tổng Quốc Thanh